

Bản tin Thuế

Tháng 08 năm 2014

< Cập nhật những quy định mới về chính sách nhà nước liên quan đến doanh nghiệp >



Trong số này:

Văn bản mới

Thông tư số 119/2014/TT-BTC sửa đổi một số Thông tư về Thuế đã ban hành	1
Nghị quyết số 63/NQ-CP một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp	2
Thông tư số 103/2014/TT-BTC hướng dẫn về Thuế nhà thầu	3
Thông tư 19/2014/TT-NHNN hướng dẫn quản lý ngoại hối đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam	4
Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu	4

Văn bản hướng dẫn

Ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn	6
Hoàn thuế TNCN trong trường hợp cá nhân nhận lương không bao gồm thuế	6
Thuế TNCN đối với cá nhân nước ngoài làm việc cho VPĐD của DNVN tại nước ngoài	7
Xử lý đối với khoản thuế GTGT nộp vãng lai ngoại tỉnh	7
Thủ tục xác nhận số thuế đã nộp tại Việt Nam đối với đối tượng cư trú của nước ngoài	7
Hoàn thuế sau khi sáp nhập doanh nghiệp	7
Xử lý điều chỉnh sai sót đối với hóa đơn đã lập	8
Sử dụng hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ xuất khẩu, xuất khẩu vào khu phi thuế quan	8
Chuyển lỗ đối với đơn vị sử dụng ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ trong kế toán	9
Viết tắt tên, địa chỉ trên hóa đơn	9
Thuế TNDN đối với lãi vay khi cho vay từ nguồn vốn vay từ ngân hàng	9
Chứng từ khi mua tài sản do cá nhân thu gom	9

Văn bản mới:

Thông tư số 119/2014/TT-BTC sửa đổi một số Thông tư về Thuế đã ban hành



Ngày 25/08/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 119/2014/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế.

Một số điểm mới về cải cách, đơn giản hoá thủ tục hành chính về thuế được quy định trong Thông tư gồm:

- Bổ sung, sửa đổi nội dung quy định tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 Luật quản lý Thuế:

Đối với hoạt động đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng: không còn phải khai hóa đơn đầu ra, đầu vào của hàng hóa, dịch vụ bán đại lý và hàng hóa thu mua đại lý trên bảng kê mẫu số 01-1/GTGT và mẫu số 01-2/GTGT;

Đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ cho thuê tài chính: không còn phải nộp Bảng kê hóa đơn hàng hoá, dịch vụ bán ra theo mẫu số 01-1/GTGT và Bảng kê hóa đơn hàng hoá, dịch vụ mua vào theo mẫu số 01-2/GTGT;

Đối với hoạt động xuất nhập khẩu ủy thác hàng hóa: không còn phải khai hóa đơn đầu ra, đầu vào của hàng hóa nhận xuất, nhập khẩu ủy thác trên bảng kê mẫu số 01-1/GTGT và mẫu số 01-2/GTGT

Về lập Bảng kê hàng hoá, dịch vụ mua vào, bán ra kèm theo Tờ khai thuế: được áp dụng với dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT

- Bổ sung, sửa đổi nội dung quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 Thuế Giá trị gia tăng:

Trường hợp xuất hàng hóa tiêu thụ nội bộ: không phải tính, nộp thuế GTGT;

Trường hợp xuất tài sản, vật tư cho vay, mượn hoặc hoàn trả: không phải lập hóa đơn, tính, nộp thuế GTGT;

Cơ sở kinh doanh đăng ký áp dụng phương pháp khấu trừ thuế: không cần điều kiện tài sản cố định có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên;

Về kê khai hóa đơn GTGT mua vào của hàng trả chậm: không phải ghi rõ thời hạn và phương thức thanh toán quy định trên hợp đồng vào phần ghi chú trên bảng kê hóa đơn, hàng hóa mua vào.

- Bổ sung, sửa đổi nội dung quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 Hóa đơn chứng từ:

Hóa đơn đối với kinh doanh dịch vụ: không nhất thiết phải có tiêu thức "đơn vị tính"

- Bổ sung, sửa đổi nội dung quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

Đối với xuất hàng tiêu dùng nội bộ: không phải quy đổi để tính vào doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo giá tương đương trên thị trường.

Nội dung chi tiết xem tại Thông tư và Công văn số 3609/TCT-CS ngày 26/08/2014 của Tổng cục Thuế.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/09/2014

Nghị quyết số 63/NQ-CP một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

Ngày 25/08/2014, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 63/NQ-CP về một số giải pháp về thuế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh sự phát triển của doanh nghiệp.

Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

- Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ đối với khoản chi có tính chất phúc lợi chỉ trực tiếp cho người lao động mà doanh nghiệp có hóa đơn, chứng theo quy định; tổng số chi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện.
- Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản lợi ích là nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng, cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng tại khu kinh tế, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cung cấp miễn phí cho người lao động.
- Đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, cá nhân được lựa chọn phương pháp tính, nộp thuế 25% trên thu nhập từng lần chuyển nhượng; hoặc 2% trên giá bán từng lần chuyển nhượng.
- Đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán, cá nhân được lựa chọn phương pháp tính, nộp thuế 20% trên thu nhập năm và cuối năm quyết toán thuế; hoặc tính, nộp thuế 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần chuyển nhượng và cuối năm không quyết toán thuế.
- Người nộp thuế có doanh thu từ 50 tỷ đồng/năm trở xuống thực hiện khai thuế giá trị gia tăng theo quý.



- Chi phí khống chế quy định tại Điểm 2.m Khoản 5 Điều 1 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 chỉ áp dụng đối với chi quảng cáo.
- Không thu thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp.
- Doanh nghiệp xác định doanh thu, chi phí, giá tính thuế và các khoản thuế nộp ngân sách nhà nước (trừ trường hợp nộp thuế bằng ngoại tệ theo quy định của Chính phủ) bằng đồng Việt Nam; trường hợp phát sinh doanh thu, chi phí, giá tính thuế bằng ngoại tệ hoặc người nộp thuế có nghĩa vụ phải nộp bằng ngoại tệ nhưng được cơ quan có thẩm quyền cho phép nộp thuế bằng đồng Việt Nam thì doanh nghiệp phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

Chi tiết các nội dung xem tại Nghị quyết

Đến thời điểm hiện tại, chưa có Nghị định và Thông tư hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài chính.

Thông tư số 103/2014/TT-BTC hướng dẫn về Thuế nhà thầu

Ngày 06/08/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 103/2014/TT-BTC hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thay thế Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012.

Thông tư có một số điểm mới đáng chú ý sau:

- Bổ sung đối tượng áp dụng quy định tại Điều 1, bao gồm:

Tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hóa theo điều kiện giao hàng của các điều khoản quốc tế - Incoterms mà người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa và lãnh thổ Việt Nam, trước đây chỉ áp dụng đối với cung cấp hàng hóa theo điều kiện giao hàng DDP, DAT, DAP;

Tổ chức cá nhân nước ngoài thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh phân phối hàng hóa, cung cấp dịch vụ tại VN;

Tổ chức, cá nhân nước ngoài thông qua tổ chức, cá nhân Việt Nam để thực hiện việc đàm phán, ký kết các hợp đồng đứng tên tổ chức, cá nhân nước ngoài;

Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, phân phối tại thị trường Việt Nam, mua hàng hóa để xuất khẩu, bán hàng hóa cho thương nhân Việt Nam theo pháp luật về thương mại.

- Về đối tượng không chịu thuế quy định tại Điều 2: không đánh thuế hoạt động bán hàng có kèm bảo hành, nhưng không kèm dịch vụ khi người bán chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến hàng hóa cho đến điểm giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam.
- Về hợp đồng xây dựng, lắp đặt: tỷ lệ ấn định (2% thuế TNDN và 3% thuế GTGT) trên toàn giá trị hợp đồng trong trường hợp trên (xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật



liệu, hoặc máy móc thiết bị) sẽ chỉ áp dụng nếu hợp đồng nhà thầu không tách riêng được giá trị từng hoạt động kinh doanh

Theo quy định tại Thông tư 60/2012/TT-BTC thì trường hợp hợp đồng xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu, hoặc máy móc thiết bị đi kèm công trình xây dựng, cả hợp đồng sẽ chịu thuế nhà thầu nước ngoài, với tỷ lệ giá trị gia tăng (GTGT) 30% (trong hầu hết trường hợp tương đương thuế GTGT ấn định là 3%) và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 2% trên giá trị hợp đồng, bất kể có tách được giá trị của từng hoạt động hay không.

Chi tiết các nội dung xem tại Thông tư.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/10/2014

Thông tư 19/2014/TT-NHNN hướng dẫn quản lý ngoại hối đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam



Ngày 11/08/2014, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 19/2014/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.

Thông tư quy định và hướng dẫn về:

- Thực hiện góp vốn đầu tư;
- Mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ và bằng đồng Việt Nam;
- Sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ và đồng Việt Nam;
- Chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài;
- Chuyển vốn cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư;
- Thực hiện đầu tư trực tiếp dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần;
- Quyền, nghĩa vụ của tổ chức tín dụng được phép, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài.

Chi tiết từng nội dung xem tại Thông tư.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 22/09/2014.

Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu

Ngày 26/6/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.



Theo đó, Nghị định có một số điểm mới cơ bản đáng chú ý sau:

- Theo quy định tại Khoản 4, Điều 2. Đánh giá nhà thầu độc lập: Nhà thầu được đánh giá độc lập về pháp lý, tài chính với nhà thầu khác; với nhà thầu tư vấn; với chủ đầu tư, bên mời thầu khi đáp ứng các điều kiện sau:

Không cùng một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý đối với đơn vị sự nghiệp.

Nhà thầu với chủ đầu tư, bên mời thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% của nhau.

Nhà thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của nhau khi cùng tham dự thầu trong một gói thầu đối với đấu thầu hạn chế.

Nhà thầu tham dự thầu với nhà thầu tư vấn không có cổ phần hoặc vốn góp cùng nhau; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên.

- Theo quy định tại Điều 3. Nguyên tắc ưu đãi: Đây là quy định hoàn toàn mới của Nghị định 63

Trường hợp sau khi tính ưu đãi, nếu các hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất xếp hạng ngang nhau thì ưu tiên cho nhà thầu có đề xuất chi phí trong nước cao hơn hoặc sử dụng nhiều lao động địa phương hơn.

Trường hợp nhà thầu tham dự thầu thuộc đối tượng được hưởng nhiều hơn một loại ưu đãi thì khi tính ưu đãi chỉ được hưởng một loại ưu đãi cao nhất.

Đối với gói thầu hỗn hợp, việc tính ưu đãi căn cứ tất cả các đề xuất của nhà thầu trong các phần công việc tư vấn, cung cấp hàng hóa, xây lắp. Nhà thầu được hưởng ưu đãi khi có đề xuất chi phí trong nước từ 25% trở lên giá trị công việc của gói thầu.

- Theo quy định tại Khoản 1, Điều 5. Ưu đãi đối với hàng hóa trong nước: Hàng hóa trong nước được ưu đãi khi nhà thầu chứng minh được hàng hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên trong giá hàng hóa.
- Theo quy định tại Điều 6. Ưu đãi đối với đấu thầu trong nước: Ưu đãi đối với gói thầu mua sắm hàng hóa trong nước; hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của nhà thầu có tổng số lao động là nữ giới hoặc thương binh, người khuyết tật có tỷ lệ 25% trở lên và có hợp đồng lao động tối thiểu 3 tháng; nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ thuộc đối tượng hưởng ưu đãi...

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Để đảm bảo sự thống nhất trong quá trình thực hiện công tác đấu thầu, ngày 27/6/2014 Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ký ban hành Văn bản số 4054/BKHĐT-QLĐT hướng dẫn hoạt động đấu thầu trong giai đoạn chuyển tiếp, cụ thể:

Đối với các gói thầu đã phê duyệt kế hoạch đấu thầu nhưng đến ngày 01/7/2014 chưa phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và đối với các gói thầu đã phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước ngày 01/7/2014 thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 129, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP như sau:

Trong thời gian từ ngày 01/7/2014 đến ngày 15/8/2014, hoạt động đấu thầu được thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 85/2009/NĐ-CP, Nghị định số 68/2012/NĐ-CP, Quyết định số 50/2012/QĐ-TTg và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nhưng đảm bảo không trái với quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

Kể từ ngày 15/8/2014, trong thời gian các Thông tư nêu trên chưa được sửa đổi, bổ sung thì hoạt động đấu thầu được thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị

định số 63/2014/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn trên nhưng bảo đảm không trái với quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP./.

Văn bản hướng dẫn

Ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn



Trường hợp doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn ưu đãi đầu tư (địa bàn thành lập doanh nghiệp) nhưng có phát sinh hoạt động kinh doanh và thu nhập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khác nhau (địa bàn thành lập doanh nghiệp và ngoài địa bàn thành lập doanh nghiệp) thì phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động kinh doanh trên từng địa bàn được hưởng ưu đãi TNDN (bao gồm mức thuế suất ưu đãi và thời gian miễn, giảm thuế) và địa bàn không được hưởng ưu đãi thuế. Việc xác định ưu đãi thuế TNDN (nếu có) đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoài địa

bàn thành lập doanh nghiệp được xác định theo từng địa bàn căn cứ theo thời gian và mức ưu đãi thuế TNDN của doanh nghiệp tại địa bàn thành lập doanh nghiệp mà doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

Trường hợp trong kỳ tính thuế doanh nghiệp không hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế thì phần thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế xác định bằng (=) tổng thu nhập tính thuế (không bao gồm thu nhập khác) nhân (x) với tỷ lệ phần trăm (%) doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế so với tổng doanh thu hoặc tổng chi phí được trừ của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế.

Công văn số 12024/BTC-TCT ngày 27/08/2014 của Bộ Tài chính

Hoàn thuế TNCN trong trường hợp cá nhân nhận lương không bao gồm thuế



Trường hợp Văn phòng đại diện (VPĐD) trả lương cho cá nhân không bao gồm thuế TNCN và cá nhân ủy quyền quyết toán thuế cho VPĐD thì số thuế được hoàn được xác định trong nghĩa vụ thuế của cá nhân. Việc hoàn thuế TNCN của cá nhân thực hiện thông qua VPĐD. Việc thanh toán tiền thuế TNCN được hoàn giữa VPĐD và cá nhân thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng lao động.

Trường hợp VPĐD trả lương cho cá nhân không bao gồm thuế TNCN và cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế thì việc hoàn thuế của cá nhân được thực hiện trực tiếp cho cá nhân. Việc thanh toán tiền thuế TNCN được hoàn giữa VPĐD và cá nhân thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng lao động.

Công văn số 3627/TCT-TNCN của Tổng cục Thuế ngày 27/08/2014

Thuế TNCN đối với cá nhân nước ngoài làm việc cho VPĐD của DNVN tại nước ngoài

Trường hợp doanh nghiệp Việt Nam mở văn phòng đại diện tại nước ngoài và sử dụng lao động bản địa làm việc cho văn phòng đại diện, nếu các cá nhân này không phải là đối tượng cư trú tại Việt Nam thì thu nhập có được do làm việc cho văn phòng đại diện tại nước ngoài không chịu thuế TNCN tại Việt Nam

Công văn số 3629/TCT-TNCN của Tổng cục Thuế ngày 27/08/2014



Xử lý đối với khoản thuế GTGT nộp vắng lai ngoại tình



Trường hợp doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh A quản lý thuế có hoạt động cho thuê thiết bị xây dựng có kèm người điều khiển để thực hiện Dự án tại huyện X, tỉnh B thì hoạt động này không phải là hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vắng lai.

Doanh nghiệp đã kê khai, nộp thuế GTGT 2% đối với hoạt động nêu trên tại Chi cục Thuế huyện X - Cục Thuế tỉnh B là chưa đúng quy định. Doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT đối với khoản doanh thu nhận được từ hoạt động cho thuê thiết bị xây dựng kèm theo người điều khiển tại trụ sở chính theo quy định.

Đối với số thuế GTGT vắng lai doanh nghiệp đã nộp tại tỉnh B, doanh nghiệp liên hệ với Chi cục Thuế huyện X - Cục Thuế tỉnh B để được hướng dẫn hoàn thuế GTGT nộp thừa.

Công văn số 3497/TCT-KK của Tổng cục Thuế ngày 22/08/2014

Thủ tục xác nhận số thuế đã nộp tại Việt Nam đối với đối tượng cư trú của nước ngoài

Hồ sơ đề nghị xác nhận số thuế đã nộp tại Việt Nam đối với đối tượng cư trú nước ngoài phải bao gồm Bản gốc (hoặc bản chụp đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú của nước cư trú do Cơ quan thuế cấp (ghi rõ là đối tượng cư trú trong kỳ tính thuế nào) đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Trường hợp người nộp thuế có lý do hợp lý về việc không cung cấp được ngay Giấy chứng nhận cư trú và cam kết sẽ nộp cho cơ quan thuế thì Cục Thuế xem xét và cấp Giấy xác nhận số thuế thu nhập đã nộp tại Việt Nam.

Công văn số 3369/TCT-HTQT của Tổng cục Thuế ngày 19/08/2014

Hoàn thuế sau khi sáp nhập doanh nghiệp

Trường hợp Công ty A khi được sáp nhập vào Công ty B trước khi làm thủ tục đóng mã số thuế thì Công ty A lập hồ sơ đề nghị hoàn thuế gửi Cục Thuế trực tiếp quản lý để được giải quyết theo quy định. Trường hợp Công ty A đã thực hiện quyết toán thuế tại thời điểm đóng mã số thuế nhưng chưa xử lý số thuế nộp thừa; khi Công ty A không còn tư cách pháp nhân thì Công

ty B lập hồ sơ, kèm văn bản có xác nhận số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết/số thuế đã nộp thừa của Công ty A đến thời điểm đóng mã số thuế tại Cục Thuế trực tiếp quản lý của Công ty A để đề nghị Cục Thuế trực tiếp quản lý của Công ty B xem xét, giải quyết theo quy định.



Công văn số 3266/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 14/08/2014

Xử lý điều chỉnh sai sót đối với hóa đơn đã lập



Đối với các hóa đơn đã lập sai ký hiệu số thứ tự mẫu hóa đơn của doanh nghiệp đã được doanh nghiệp và người mua kê khai thuế, doanh nghiệp đã kê khai nộp thuế đối với các hóa đơn này và sai sót trên hóa đơn là sai sót về số thứ tự mẫu hóa đơn, các chỉ tiêu bắt buộc khác đúng theo quy định và không ảnh hưởng đến tiền thuế, tổng giá thanh toán thì doanh nghiệp và người mua phải lập biên bản ghi nhận sai sót đối với những hóa đơn đã lập nêu trên, đồng thời doanh nghiệp lập hóa đơn điều chỉnh, trên hóa đơn điều chỉnh ghi điều

chỉnh về ký hiệu mẫu số hóa đơn (ghi rõ ký hiệu mẫu số hóa đơn sai và mẫu số hóa đơn đúng) và liệt kê đầy đủ các số hóa đơn đã lập sai ký hiệu số thứ tự mẫu hóa đơn (mỗi khách hàng lập một biên bản ghi nhận sai sót và một hóa đơn điều chỉnh cho các số hóa đơn lập sai ký hiệu số thứ tự mẫu hóa đơn đã giao cho khách hàng) theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính. Các hóa đơn điều chỉnh về ký hiệu số thứ tự mẫu hóa đơn này không dùng để kê khai bổ sung, điều chỉnh hồ sơ khai thuế.

Doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn.

Công văn số 3263/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 14/08/2014

Sử dụng hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ xuất khẩu, xuất khẩu vào khu phi thuế quan

Về bộ hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng hóa đơn thương mại để thay thế hóa đơn xuất khẩu. Trường hợp doanh nghiệp nội địa xuất khẩu hàng hóa vào khu phi thuế quan thì trong bộ hồ sơ hải quan sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán hàng theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.



Công văn số 11352/BTC-TCHQ của Bộ Tài chính ngày 14/08/2014

Chuyển lỗ đôi với đơn vị sử dụng ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ trong kế toán



Trường hợp doanh nghiệp được Bộ Tài chính cho phép sử dụng ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ trong kế toán và đã quy đổi ra đồng Việt Nam khi nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế, khi doanh nghiệp thực hiện chuyển lỗ theo quy định thì số lỗ được chuyển là số lỗ tính bằng đồng Việt Nam đã được kê khai trong hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước đã nộp cho cơ quan thuế.

Công văn số 3144/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 11/08/2014

Viết tắt tên, địa chỉ trên hóa đơn

Trường hợp tên, địa chỉ người mua quá dài, trên hóa đơn người bán được viết ngắn gọn một số danh từ thông dụng như: "Phường" thành "P"; "Quận" thành "Q", "Thành phố" thành "TP", "Việt Nam" thành "VN" hoặc "Cổ phần" là "CP", "Trách nhiệm Hữu hạn" thành "TNHH", "khu công nghiệp" thành "KCN", "sản xuất" thành "SX", "Chi nhánh" thành "CN"... nhưng phải đảm bảo đầy đủ số nhà, tên đường phố, phường, xã, quận, huyện, thành phố, xác định được chính xác tên, địa chỉ doanh nghiệp và phù hợp với đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế của doanh nghiệp.



Công văn số 2940/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 31/07/2014

Thuế TNDN đôi với lãi vay khi cho vay từ nguồn vốn vay từ ngân hàng

Trường hợp doanh nghiệp vay vốn của ngân hàng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; tuy nhiên, trong nguồn vốn vay về có một phần doanh nghiệp chưa sử dụng đến nên đã cho doanh nghiệp khác vay với lãi suất bằng lãi suất vay ngân hàng thì khoản chi phí lãi vay phải trả cho ngân hàng tương ứng với phần vốn mà Công ty cho doanh nghiệp khác vay được tính vào chi phí được trừ và khoản thu lãi tiền vay phải tính vào thu nhập khác theo quy định.



Công văn số 5079/CT-TTHT của Cục Thuế TP.HCM ngày 30/06/2014

Chứng từ khi mua tài sản do cá nhân thu gom



Trường hợp doanh nghiệp mua tài sản cũ đã qua sử dụng nhưng không mua trực tiếp từ người sử dụng mà của cá nhân thu gom về bán lại cho doanh nghiệp thì cá nhân phải liên hệ với Cơ quan thuế kê khai nộp thuế để được cấp hóa đơn lẻ xuất giao cho doanh nghiệp theo quy định.

Công văn số 4778/CT-TTHT của Cục Thuế TP.HCM ngày 20/06/2014

Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Phụ trách Bản tin:

Ông Lê Thành Công
Tổng Giám đốc
Phụ trách chung

Tel: +84 4 62662284
Mobile: 0913535125
Email: lecong@atcf.vn

Ông Phan Thanh Quân
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm duyệt nội dung

Tel: +84 4 62662284
Mobile: 0983612181
Email: quanpt@atcf.vn

Ông Tạ Quốc Huy
Phó phòng kiểm toán
Phụ trách biên tập

Tel: +84 4 62662284
Mobile: 0989204959
Email: quochuy@atcf.vn

Trụ sở chính:

Phòng 201, Tầng 2, toà nhà 262 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Hà Nội, Việt Nam
Tel: + 84 4 62662284
Fax: + 84 4 62662285
Website: atcf.vn

Chi nhánh tại Thành phố HCM

Văn phòng đại diện tại: Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Vinh, Quảng Ngãi, Bình Dương

(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: atcf.vn)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2014 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited